

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 304/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 33 Luật Công an nhân dân về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân.

2. Nghị định này không điều chỉnh các trường hợp sau đây:

a) Huy động nguồn lực khi có tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, chống khủng bố, tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thực hiện công tác cảnh vệ; huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và pháp luật về cảnh sát cơ động; huy động phương tiện giao thông, thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật về tổ chức cơ quan điều tra hình sự; huy động chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ chuyên sâu trong trường hợp khẩn cấp để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng theo quy định của pháp luật về an ninh mạng;

b) Huy động nguồn lực tham gia phát triển công nghiệp an ninh; huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật của cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất, sử dụng mật mã để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ yếu;

c) Huy động tài sản bị trưng mua, tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật dân sự; huy động tài sản trưng mua, trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản; huy động tài sản trí tuệ được bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

d) Các trường hợp huy động nguồn lực được điều chỉnh bởi quy định của pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người không có quốc tịch Việt Nam, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật bao gồm công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, cơ sở dữ liệu, tư liệu về khoa học và công nghệ, kỹ thuật; nhân sự khoa học và công nghệ, kỹ thuật.

2. Huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân là quá trình Bộ Công an tổ chức khai thác, sử dụng tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật của cơ quan, tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống tổ chức của Bộ Công an theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc huy động

1. Việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân phải tuân thủ thẩm quyền, trình tự theo quy định của Nghị định này và đúng mục đích được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kế hoạch huy động hằng năm; phải sử dụng hiệu quả đối tượng được huy động và không làm gián đoạn hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện, thỏa thuận chuyển giao tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân; bảo đảm quyền và lợi ích

hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật được huy động; bồi thường kịp thời, hợp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật được huy động.

3. Tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phù hợp với kế hoạch huy động được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đều được xem xét huy động phục vụ hoạt động của Công an nhân dân để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này. Việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật do Bộ Quốc phòng quản lý phải được thống nhất bằng văn bản giữa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Phương thức huy động

Việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân được thực hiện thông qua các phương thức sau đây:

1. Tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật.

2. Thỏa thuận giữa Bộ Công an và cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật.

3. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an và cơ quan, tổ chức sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật. Phương thức huy động này chỉ áp dụng đối với tài sản công được giao cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng và chỉ được sử dụng trong trường hợp không thực hiện được các phương thức huy động theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này. Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng phương thức huy động này.

Điều 6. Đối tượng được huy động

1. Đối tượng được huy động trong chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, dữ liệu và sở hữu trí tuệ bao gồm:

a) Công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ mới, công nghệ sạch;

b) Quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chương trình máy tính, cơ sở dữ liệu, bí mật kinh doanh và các tài sản trí tuệ khác được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Đối tượng được huy động trong bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cơ sở đào tạo, huấn luyện và nghiên cứu khoa học của Công an nhân dân bao gồm:

a) Cơ sở vật chất, hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm, trạm thử nghiệm, trạm quan trắc; phương tiện, thiết bị kỹ thuật thiết yếu, đặc chủng;

b) Nhân sự vận hành cơ sở vật chất, hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ, phòng thí nghiệm, trạm thử nghiệm, trạm quan trắc; phương tiện, thiết bị kỹ thuật thiết yếu, đặc chủng.

3. Đối tượng được huy động trong bảo đảm tiềm lực thông tin, cơ sở dữ liệu, tư liệu khoa học và công nghệ, kỹ thuật của Công an nhân dân bao gồm:

a) Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tư liệu về khoa học và công nghệ, kỹ thuật;

b) Nhân sự vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tư liệu về khoa học và công nghệ, kỹ thuật; nhân sự công nghệ thông tin, an ninh mạng, chuyên đổi số.

4. Đối tượng được huy động trong bổ sung lực lượng, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật bao gồm:

a) Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước và ngoài nước; nhà giáo giảng dạy trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cá nhân khác hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Nhân sự quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Chương II

XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, KỸ THUẬT PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 7. Xây dựng kế hoạch huy động

1. Hằng năm, Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch huy động và lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch huy động đăng ký với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ (trong trường hợp dự toán kinh phí có sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo). Kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân quy định các nội dung gồm: Mục tiêu, yêu cầu huy động; danh mục đối tượng được huy động; thời gian, địa điểm thực hiện huy động; kinh phí thực hiện huy động; trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch huy động.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân.

Điều 8. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch huy động

Căn cứ báo cáo của Bộ Công an, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân hằng năm.

Điều 9. Thực hiện kế hoạch huy động

1. Bộ Công an:

a) Thông báo, hướng dẫn và phối hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện kế hoạch huy động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện kế hoạch huy động; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch huy động hằng năm;

c) Quản lý, lưu trữ, sử dụng báo cáo tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật do cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp bảo đảm bảo mật thông tin, bí mật kinh doanh, bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

a) Cung cấp, chia sẻ dữ liệu hoặc báo cáo về tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật thông qua nền tảng trực tuyến hoặc trực tiếp phù hợp với kế hoạch huy động hằng năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thông báo của Bộ Công an và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về sở hữu trí tuệ;

b) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện kế hoạch huy động hằng năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chương III

PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HUY ĐỘNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, KỸ THUẬT PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 10. Phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ huy động

1. Căn cứ kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân hằng năm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phê duyệt, điều

chính nhiệm vụ huy động. Trường hợp phát sinh kinh phí do việc điều chỉnh nhiệm vụ huy động, Bộ Công an sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ huy động được thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành.

Điều 11. Thực hiện nhiệm vụ huy động

1. Chuyển giao, tiếp nhận đối tượng được huy động:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu đối tượng được huy động có trách nhiệm chuyển giao đối tượng được huy động cho Bộ Công an tiếp nhận theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ huy động. Đối tượng được huy động có yếu tố nước ngoài phải được Bộ Công an đánh giá rủi ro an ninh, an toàn trước khi tiếp nhận chuyển giao;

b) Việc chuyển giao, tiếp nhận đối tượng được huy động quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định này được lập thành biên bản; biên bản phải có nội dung về giá trị, tình trạng của đối tượng được huy động. Việc tiếp nhận đối tượng được huy động quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Nghị định này được thực hiện theo hợp đồng.

2. Quản lý, sử dụng đối tượng được huy động:

a) Bộ Công an tiếp nhận đối tượng được huy động có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả đối tượng được huy động theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ huy động;

b) Bộ Công an phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng đối tượng được huy động.

3. Hoàn trả đối tượng được huy động:

a) Bộ Công an thực hiện hoàn trả đối tượng được huy động cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu đối tượng được huy động theo thời hạn được quy định trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ huy động;

b) Việc hoàn trả đối tượng được huy động quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định này được lập thành biên bản; biên bản phải có nội dung về giá trị, tình trạng của đối tượng được huy động. Việc kết thúc huy động đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Nghị định này được thực hiện theo hợp đồng.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục chuyển giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hoàn trả đối tượng được huy động.

Chương IV **QUYỀN, NGHĨA VỤ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI** **CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật được huy động

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật được huy động có các quyền sau đây:

a) Được thông tin đầy đủ, kịp thời về nhiệm vụ huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân;

b) Được bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ huy động, được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ bí mật kinh doanh, bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ đối với các kết quả nghiên cứu, công nghệ được huy động; được bảo vệ dữ liệu cá nhân;

c) Được bồi thường kịp thời, hợp lý những lợi ích hợp pháp bị thiệt hại do thực hiện nhiệm vụ huy động;

d) Cá nhân nắm giữ hoặc liên quan mật thiết đến bí mật nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ huy động thì được bảo vệ theo quy định của pháp luật;

đ) Được bảo đảm các quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả và phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật được huy động phục vụ hoạt động của Công an nhân dân có nghĩa vụ sau đây:

a) Giúp đỡ, tạo điều kiện cho Bộ Công an thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ huy động;

b) Chấp hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Công an nhân dân;

c) Chấp hành pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ huy động.

Điều 13. Chính sách đối với cá nhân được huy động

1. Trong thời gian huy động, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức được hưởng nguyên tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách do cơ quan quản lý cá nhân chi trả, đồng thời được hưởng chi phí hỗ trợ theo thỏa thuận hợp đồng với Bộ Công an, tối đa bằng tiền lương đang hưởng; cá nhân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng thù lao theo thỏa thuận hợp đồng với Bộ Công an bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ được giao, mặt bằng tiền lương tương ứng trên thị trường lao động và phù hợp với quy định của pháp luật về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, về cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Trường hợp phải huy động làm thêm giờ, ngày nghỉ, ngày lễ, cá nhân được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, cá nhân có thành tích xuất sắc được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Cá nhân bị thiệt hại về thân thể (bệnh tật, thương tật, hy sinh) trong thời gian thực hiện nhiệm vụ huy động được hưởng các chế độ về chi phí y tế, trợ cấp tai nạn, bảo hiểm rủi ro đặc thù theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và an toàn, vệ sinh lao động hoặc xem xét công nhận thương binh, liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Điều 14. Chính sách bồi thường cơ sở vật chất, kỹ thuật được huy động cho cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Cơ quan Nhà nước có cơ sở vật chất, kỹ thuật được huy động bị mất, bị hư hỏng hoặc bị thiệt hại khác thì được bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để mua mới, sửa chữa hoặc khôi phục cơ sở vật chất, kỹ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức không thuộc khoản 1 Điều này và cá nhân có cơ sở vật chất, kỹ thuật được huy động bị mất, bị hư hỏng hoặc bị thiệt hại khác nếu có văn bản yêu cầu thì được bồi thường bằng tiền Việt Nam đồng như sau:

a) Trường hợp cơ sở vật chất, kỹ thuật bị mất, mức bồi thường được xác định bằng giá trị trong biên bản chuyển giao, tiếp nhận đối tượng được huy động;

b) Trường hợp cơ sở vật chất, kỹ thuật bị hư hỏng, mức bồi thường được xác định bằng các khoản chi phí theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết bồi thường để sửa chữa cơ sở vật chất, kỹ thuật được huy động (bao gồm cả chi phí mà cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thuê cơ sở vật chất, kỹ thuật thay thế trong thời gian sửa chữa);

c) Trường hợp cơ sở vật chất, kỹ thuật bị thiệt hại khác, mức bồi thường được xác định bằng các khoản chi phí phát sinh theo giá thị trường tại thời điểm giải quyết bồi thường để khôi phục dữ liệu, phục hồi hệ thống và khắc phục sự cố;

d) Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bồi thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở vật chất, kỹ thuật bị mất, bị hư hỏng hoặc bị thiệt hại khác, Bộ Công an phải hoàn thành giải quyết yêu cầu bồi thường. Việc giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh liên quan việc bồi thường đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự.

3. Trường hợp đối tượng được huy động là công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học, quyền sở hữu trí tuệ, Bộ Công an thực hiện chi trả chi phí sử dụng theo thỏa thuận. Trường hợp xảy ra xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc làm lộ, mất bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ, việc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự và pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4. Trường hợp thu nhập của cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu tiềm lực khoa học và công nghệ, kỹ thuật bị thiệt hại do việc huy động trực tiếp gây ra thì mức bồi thường được xác định căn cứ vào mức thiệt hại thu nhập thực tế tính từ ngày lập biên bản chuyển giao, tiếp nhận đối tượng huy động đến ngày lập biên bản hoàn trả đối tượng được huy động.

5. Nhà nước bảo đảm ngân sách chi trả cho việc bồi thường theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

6. Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục yêu cầu bồi thường cơ sở vật chất, kỹ thuật được huy động cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Bãi bỏ Nghị định số 169/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác công an.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

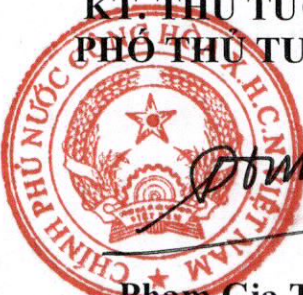
1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). **14**

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Gia Túc